

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

Số: 92/2021/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

N, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 160/2021/TLST-VHN ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Anh Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1995;

Đăng ký thường trú: ấp Thạnh Nguyên B, xã M, huyện Ch, tỉnh Tr

Chỗ ở: Số 19, Đường số 9, khu tái định cư Đại học y dược, khu vực 4, phường A, quận N, thành phố C.

2. Chị Trương Thị Kim N2, sinh năm 1995.

Đăng ký thường trú: ấp 2, xã Thới Hưng, huyện C1, thành phố C

Chỗ ở hiện nay: 75 đường P phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 4 năm 2021, **anh Nguyễn Thanh N1 và chị Trương Thị Kim N2** vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của **anh Nguyễn Thanh N1 và chị Trương Thị Kim N2** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận **anh Nguyễn Thanh N1 và chị Trương Thị Kim N2** thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* **Anh N1 và chị N2** thống nhất trình bày không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Anh N1 và chị N2 thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh N1 và chị N2 thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thanh N1 và chị Trương Thị Kim N2 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh N1 và chị N2 thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của anh Nguyễn Thanh N1 và chị Trương Thị Kim N2 về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Thanh N1 và chị Trương Thị Kim N2 mỗi người chịu 150.000 đồng. Chị N2 tự nguyện nộp thay cho anh N1. Tổng cộng chị N2 phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí chị N2 đã nộp theo Biên lai thu số 003852 ngày 30/3/2021 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-Đương sự;
-VKSND quận N;
-UBND xã Th, huyện C,
thành phố C
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân